

Số: 100 /2019/QĐST- HNGĐ

V, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: chị Khương Thị N, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Ngọc S và chị Khương Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Vũ Diệu L, sinh ngày 13/4/2006 và Vũ Nguyên P, sinh ngày 24/11/2010. Chị Khương Thị N

không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Anh Vũ Ngọc S nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: AA/2017/0000077 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Anh S được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 (sau đây gọi là Luật THADS), thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật THADS. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND TTNT T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lương Nguyễn Thắng